

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN QUỲNH LƯU,

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 103/2021/HS -ST

Ngày: 25-6-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Tùng và bà Lê Thị Thường

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 108/2021/TLST - HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 125/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Minh T, sinh ngày 25/3/1994 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Thôn TC, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1994; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/4/2017, bị Công an huyện Quỳnh Lưu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 24/4/2021 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Thị Đ, sinh ngày 15/7/1991 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Thôn TC, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Ngô Trung T (đã chết) và bà Trần Thị K, sinh năm 1976; chồng: Hồ Văn T, sinh năm 1988; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 24/4/2021 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Thị T, sinh ngày 10/12/1975 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Thôn TC, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Huy U (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1951; chồng: Hồ Ngọc B, sinh năm 1975; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 24/4/2021 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/4/2021, Trần Minh T, Ngô Thị Đ và Đào Thị T đã thực hiện hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức ghi số lô, số đề.

Hình thức đánh bạc như sau: Hằng ngày, dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút và căn cứ vào 02 số sau cùng từ giải đặc biệt đến giải 7 để ghi số lô, số đề. Trong đó, Đề tỉ lệ được thua là 1/70 lần, nếu đánh 01 điểm lô trúng thưởng sẽ được 80.000đ, nếu đánh lô xiên 2 thì tỷ lệ 1/20 lần, lô xiên 3 thì tỷ lệ 1/40 lần, ba càng tỷ lệ 1/200.

Bằng hình thức như trên Trần Minh T, Ngô Thị Đ và Đào Thị T đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề như sau: Ngày 15/4/2021, T sử dụng điện thoại di động Iphone 6S gắn thẻ sim số 0345481218 để nhận các số lô, số đề của Ngô Thị Đ và Đào Thị T cụ thể: Ngô Thị Đ sử dụng điện thoại di động Samsung gắn thẻ sim số 0967975930 có tài khoản zalo “Andy Tuấn Kiệt” nhắn tin các số lô, số đề đến tài khoản zalo “Gia Huy” của Trần Minh T gồm: 26 số lô=265 điểm tương ứng số tiền 5.830.000đ; 31 số đề tương ứng số tiền 415.000đ và 04 số lô xiên tương ứng số tiền 140.000đ. Trong đó, T thỏa thuận với Đ 01 điểm lô tương ứng số tiền 22.000đ. Số tiền T đánh bạc với Đ là 6.385.000đ, trong ngày 15/4/2021 Đ trúng thưởng với số tiền là 5.200.000đ. Như vậy, tổng số tiền T đánh bạc với Đ là 11.585.000đ. Số tiền này T và Đ chưa thanh toán cho nhau.

Đào Thị T sử dụng điện thoại di động IphoneX gắn thẻ sim số 0854887006 có tài khoản zalo “Quỳnh Anh” nhắn tin các số lô, số đề đến tài khoản zalo “Gia Huy” của Trần Minh T gồm: 14 số lô xiên tương ứng số tiền 1.615.000đ; 05 số lô xiên 2 tương ứng số tiền 520.000đ; 91 số đề tương ứng số tiền 3.720.000đ và 02 số ba càng tương ứng số tiền 15.000đ. Trong đó, T thỏa thuận với T 01 điểm lô tương ứng số tiền 22.000đ. Số tiền T đánh bạc với T là 5.870.000đ, trong ngày 15/4/2021 T trúng thưởng với số tiền là 1.500.000đ. Như vậy, tổng số tiền T đánh bạc với T là 7.370.000đ. Số tiền này T và T chưa thanh toán cho nhau.

Như vậy, tổng số tiền Trần Minh T đã đánh bạc với Ngô Thị Đ và Đào Thị T 18.955.000 đồng. Cụ thể: tổng số tiền T đánh bạc với Ngô Thị Đ là 11.585.000 đồng; Tổng số tiền T đánh bạc với Đào Thị T là 7.370.000 đồng.

Ngày 15/4/2021, Trần Minh T bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp và ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Minh T. Cùng ngày, Ngô Thị Đ và Đào Thị T đến Công an tỉnh Nghệ An để đầu thú về hành vi đánh bạc của mình.

Bản cáo trạng số 119/CT-VKS-QL, ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố các bị cáo Trần Minh T, Ngô Thị Đ, Đào Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Minh T, Ngô Thị Đ, Đào Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 321; Điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với T).

- Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 12 -15 tháng tù nh-ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 24 - 30 tháng.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Trần Minh T 10.000.000đ – 12.000.000đ

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với Đ, T).

-Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Đ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt: Bị cáo Đào Thị T 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của các bị cáo Đ, T mỗi tháng từ 400.000đ - 500.000đ.

Vật chứng vụ án: Tịch thu bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6S thu giữ của Trần Minh T; 01 chiếc điện thoại sam sung thu giữ của Ngô Thị Đ; 01 chiếc điện thoại Iphone X thu giữ của Đào Thị T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 230.000đ thu giữ của Ngô Thị Đ; số tiền 100.000đ thu giữ của Đào Thị T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng đã thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận vào ngày 15/4/2021 Trần Minh T, Ngô Thị Đ, Đào Thị T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề, lô với số tiền đánh bạc được xác định của các bị cáo là: Trần Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 18.955.000đ; Ngô Thị Đ 11.585.000đ; Đào Thị T 7.370.000đ.

Số tiền các bị cáo dùng điện thoại nhắn tin đánh lô, đề nhưng chưa thực hiện việc chuyển tiền; bị cáo Trần Minh T bị bắt sau thời gian công bố kết quả xổ số trong ngày nên phải tính tiền trúng thưởng vào số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự nhưng không truy thu do tiền đánh bạc giữa các bị cáo chưa thu lợi bất chính.

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đ- ọc việc làm của mình là vi phạm pháp luật nh- ng do hám lợi nên vẫn thực hiện.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Trần Minh T, Ngô Thị Đ, Đào Thị T phạm tội: "Đánh bạc", tội phạm và khung hình phạt được quy

định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn T đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc tr- ờng hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến Đ đức lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, Trong vụ án này vai trò của các bị cáo như sau: Trần Minh T có số tiền đánh bạc nhiều nhất nên xếp vai trò cầm đầu; Đ, T xếp vai trò thứ yếu và mức hình phạt của các bị cáo cũng được phân hóa theo vai trò của từng bị cáo.

[5] Các bị cáo không có tiền tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo T có bố để có công với cách mạng, được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến; bị cáo Đ, T có thêm tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức đ- ợc việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đã đầu thú.

Do đó, đối với bị cáo T nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi c- trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo đ- ợc hưởng án treo như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để bị cáo trở TC dân tốt cho xã hội.

Đối với bị cáo Đ, T nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi c- trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo đ- ợc hưởng án cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để các bị cáo trở TC dân tốt cho xã hội.

[6] Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo T 10.000.000đ để tăng cường sự răn đe, giáo dục; tiền phạt để xung quỹ Nhà Nước, Các bị cáo Đ, T bị phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời phải áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng của các bị cáo mức 400.000đ/tháng trong thời gian thử thách là cần thiết để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại Iphone 6S thu giữ của Trần Minh T; 01 chiếc điện thoại sam sung thu giữ của Ngô Thị Đ; 01 chiếc điện thoại Iphone X thu giữ của Đào Thị T đều có căn cứ chứng minh là công cụ đánh bạc nên tịch thu bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Số tiền 230.000đ thu giữ của bị cáo Ngô Thị Đ, 100.000đ thu giữ của Đào Thị T; HĐXX xác định đây là tiền thu lợi bất chính, tiền các bị cáo Đ, T đánh bạc với người khác nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 321; Điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với T).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với Đ, T).

2.Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 12 (mười hai) tháng tù nh-ng cho h-ởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/6/2021) về tội “đánh bạc”.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Trần Minh T 10.000.000đ; tiền phạt để xung quỹ Nhà Nước.

Giao bị cáo Trần Minh T cho UBND xã QL, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Đ 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc”.

-Xử phạt: Bị cáo Đào Thị T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc”.

Khấu trừ 27 ngày cho các bị cáo Đ, T (Do bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 24/4/2021 là 9 ngày x 3 = 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của các bị cáo Ngô Thị Đ, Đào Thị T mỗi bị cáo 400.000đ/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà Nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Ngô Thị Đ, Đào Thị T cho UBND xã QL, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

3.Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6S thu giữ của Trần Minh T; 01 chiếc điện thoại sam sung thu giữ của Ngô Thị Đ; 01 chiếc điện thoại Iphone X thu giữ của Đào Thị T. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 230.000đ thu giữ của Ngô Thị Đ, 100.000đ thu giữ của Đào Thị T (Điện thoại có số lượng, đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu; số tiền đã nộp vào Kho bạc Nhà Nước Quỳnh Lưu ngày 10/6/2021 tại tài khoản số 3591.0.9014412.00000 của Công an huyện Quỳnh Lưu).

4.Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Trần Minh T, Ngô Thị Đ, Đào Thị T mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5.Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- TAND tỉnh Nghệ an;
- UBND xã QL (để biết)
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà